

B Á O C Á O
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
VÀ NGHỊ QUYẾT NĂM 2013
PHẦN A
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I. Tình hình hoạt động trong năm 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Những năm gần đây, trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, nhu cầu đầu tư XD CB để mở rộng quy mô sản xuất sụt giảm nghiêm trọng, đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian qua, Công ty phải xử lý rất nhiều việc trong quá trình tìm kiếm việc làm: gấp gỡ tiếp xúc, thiết kế sơ phác, thiết kế chi tiết, lập báo giá, chờ Chủ đầu tư quyết định ... Nhưng cuối cùng, có thể sẽ nhận được lời cảm ơn do chưa quyết định đầu tư trong thời gian này, do đơn hàng quá hạn chế, chưa sắp xếp được nguồn vốn, bớt giá đến mức thấp nhất, phương thức thanh toán ngặt nghèo nhất v.v... hoặc chủ đầu tư lợi dụng hồ sơ của Công ty để tham khảo giá và làm việc với nhà thầu khác ... thực tế công việc hiện nay là như vậy.

Khi Hợp đồng ký được không nhiều sẽ phát sinh những khó khăn phải giải quyết: chi phí thuê nhà, thuê đất, khấu hao, tiền lương, bảo hiểm, xăng xe, điện, nước ... phát sinh đều hàng tháng sẽ chiếm tỷ trọng quá cao so với doanh thu. Nếu không kiểm soát được Công ty sẽ bị lỗ. Bên cạnh đó, khi điều chỉnh quỹ lương theo sản lượng thực hiện quá ít, sẽ làm cho lực lượng lao động nòng cốt có năng lực sẽ bị phân tán, năng lực cạnh tranh của Công ty ngày càng bị hạn chế, chi phí trợ cấp thôi việc cho người lao động lại là một gánh nặng...

Trong bối cảnh công việc quá ít và giá nhận thầu rất cạnh tranh hiện nay, cho thấy ký được Hợp đồng với Chủ đầu tư là một việc làm không dễ và bảo toàn được vốn cho Công ty còn khó hơn vì phải giải quyết quá nhiều mâu thuẫn cùng lúc.

2/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm

Xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn nêu trên, trong năm 2012 Công ty đã ban hành Quy chế tìm việc và Quy chế giao việc cho các đơn vị trực tiếp sản xuất, với nội dung cơ bản là:

+ Tất cả mọi người (trong và ngoài Công ty) tìm được việc và mang việc về Công ty thành công, sẽ được Công ty thanh toán chi phí tìm việc và có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập cá nhân theo quy định.

+ Các đơn vị sản xuất có trách nhiệm quản lý chi phí thi công tại công trường và bộ phận điều hành đơn vị mình, trong giới hạn giá trị giao việc đã được thống nhất (khối lượng theo định mức XDCB và đơn giá theo giá thị trường tại địa bàn thi công).

Với 2 Quy chế trên, Công ty đã từng bước xác lập được tính công khai, minh bạch và sòng phẳng từ quyền hạn, trách nhiệm và quyền lợi của từng cán bộ điều hành từng đơn vị sản xuất, từng người lao động trong Công ty. Từng bước tạo cho người lao động ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình, cảm thông, chia sẻ khó khăn và hợp tác với lãnh đạo Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn này.

3/ Tình hình thực hiện so với năm trước và kế hoạch:

	Năm 2012	Năm 2011	2012/2011
- Doanh thu	82.828.479.868 đ	192.466.825.145 đ	43,04%
- Tổng lợi nhuận trước thuế	3.873.003.652 đ	9.131.142.639 đ	42,42%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	794.445.965 đ	1.752.540.574 đ	45,33%
- Tổng lợi nhuận sau thuế	3.078.557.687 đ	7.378.602.065 đ	41,72%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	631 đ	1.512 đ	41,73%

Doanh thu năm 2012 chỉ đạt 43,04% và lợi nhuận trước thuế là 42,42% so với năm 2011.

Doanh thu chỉ đạt 55,22% so với chỉ tiêu doanh thu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra là 150 tỷ doanh thu. Công ty bảo toàn được vốn và có lợi nhuận.

Nhìn chung, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững được hoạt động bình thường, không vướng vào nợ nần mất khả năng thanh toán và bảo toàn được vốn cho cổ đông.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/05/2012 đã thống nhất kinh phí đầu tư khoảng 5 đến 7 tỷ đồng để đầu tư dây chuyền cán tole và trạm trộn bê tông.

Thực tế đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2012 là 2.598.872.732 đồng - không vượt quá mức kinh phí và danh mục đầu tư Đại hội đồng cổ đông cho phép.

Trong đó: Trạm trộn bê tông di động công suất 60m³/h là 1.363.636.364 đồng, xe xúc lật phục vụ trạm trộn là 1.079.636.364 đồng và các máy móc thiết bị khác 155.600.004 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Nhằm nâng cao hiệu quả cơ sở vật chất (nhà xưởng, máy móc hiện có) và cạnh tranh với thị trường trong lĩnh vực kết cấu thép;

Công ty TNHH Một Thành Viên Xây dựng và kết cấu thép Hưng Phú được thành lập vào ngày 13/07/2013. Công ty mẹ sở hữu 100% vốn.

Trong gần 6 tháng kể từ ngày thành lập, Công ty Hưng Phú đã tìm kiếm thêm việc làm với các đối tác bên ngoài, hoạt động kinh doanh bù đắp được chi phí khấu hao tài sản cố định và có lãi.

Hiện tại gia công kết cấu thép chủ yếu cho Công ty, quan hệ vốn lưu động là tạm ứng và thanh toán thông qua các Hợp đồng gia công lắp dựng. Các công trình bên ngoài Công ty mẹ phải ký vì liên quan đến bảo lãnh và quan hệ vay vốn Công ty con chưa thực hiện được do tài sản thế chấp chưa đáp ứng được. Trong năm 2012 đã cấp vốn bằng tài sản là máy móc thiết bị sản xuất lưới thép hàn và kết cấu thép với giá trị là 9.665.707.578 đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	VP Công ty	Chi nhánh Bình Dương	Chi nhánh Bảo Lộc	CT TNHH MTV XD & KCT Hưng Phú	HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY
Tổng giá trị Tài sản tại ngày 31/12/2012	115.381.647.755	843.865.742	11.220.000	14.996.800.010	120.084.648.353
1.Doanh thu	77.748.701.625	8.048.449.789		13.575.852.731	
<i>Trong đó DT nội bộ</i>	<i>603.694.942</i>	<i>5.880.787.080</i>		<i>10.060.042.255</i>	
Doanh thu Hợp nhất	77.145.006.683	2.167.662.709		3.515.810.476	82.828.479.868
2.Giảm trừ doanh thu					
3.Chi phí SXKD	76.307.899.502	7.595.988.421		11.735.896.725	79.698.955.313
4.Lãi gộp (1-2-3)	837.107.181	452.461.368		1.839.956.006	3.129.524.555
5.Doanh thu tài chính	3.610.539.646	5.163.575		2.674.599	
<i>LN được chia nội bộ</i>	<i>464.978.835</i>				
DT tài chính hợp nhất	3.145.560.811	5.163.575		2.674.599	3.153.398.985
6.Chi phí tài chính	8.978.491				8.978.491
<i>Trong đó lãi vay</i>					
7.CP quản lý	8.449.340.747	327.066.892	117.407.457	1.221.710.162	10.115.525.258
8.Lợi nhuận SXKD (4+5-6-7)	-4.475.651.246	130.558.051	-117.407.457	620.920.443	-3.841.580.209
9.Thu nhập khác	7.736.061.450	50.705.078			7.786.766.528
10.Chi phí khác	71.396.536	218.462		567.669	72.182.667
11.Lợi nhuận khác (9-10)	7.664.664.914	50.486.616		-567.669	7.714.583.861
12.Tổng lợi nhuận (8+11)	3.189.013.668	181.044.667	-117.407.457	620.352.774	3.873.003.652
12.Thuế TNDN					794.445.965
13.Lợi nhuận sau thuế					3.078.557.687

Chi phí quản lý năm 2012 có những biến động như sau:

+ Do điều chỉnh mức lương kinh doanh theo Quy chế trả lương = 0. Chi phí tiền lương nhân viên giảm 6.873.506.624 đồng

+ Do điều chỉnh thời gian khấu hao theo tình hình sử dụng Tài sản. Chi phí khấu hao giảm 1.757.787.906 đồng.

+ Các chi phí quản lý khác giảm 631.753.337 đồng.

+ Do giải quyết 29 trường hợp xin thôi việc với chi phí trợ cấp thôi việc là 1.116.319.668 đồng làm cho chi phí quản lý tăng.

Nhìn chung, Tổng Chi phí quản lý năm 2012 chỉ bằng 55% so với năm 2011 - giảm 8.146.728.199 đồng.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2011
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định / Tổng tài sản	%	35,41	34,52
- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	64,56	65,45
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	31,89	31,68
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	68,11	68,32
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,02	2,07
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,02	2,07
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,64
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	4,68	4,74
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	3,72	3,83
3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3,23	7,50
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,56	6,06
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,76	8,86

c) *Tình hình tài sản*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản tăng trong năm

	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình	Tổng TSCĐ
Nguyên giá			
Đầu năm	55.380.470.429	11.047.750.257	66.428.220.686
<i>Tăng trong năm</i>	<i>2.598.872.732</i>		<i>2.598.872.732</i>
<i>Giảm trong năm</i>	<i>530.233.194</i>		<i>530.233.194</i>
Cuối năm	57.449.109.967	11.047.750.257	68.496.860.224
Hao mòn			
Đầu năm	23.184.936.022	1.192.569.720	24.377.505.742
<i>Tăng trong năm</i>	<i>1.887.461.781</i>	<i>237.211.800</i>	<i>2.124.673.581</i>
<i>Giảm trong năm</i>	<i>529.592.489</i>		<i>529.592.489</i>
Cuối năm	24.542.805.314	1.429.781.520	25.972.586.834
Giá trị còn lại			
Đầu năm	32.195.534.407	9.855.180.537	42.050.714.944
Cuối năm	32.906.304.653	9.617.968.737	42.524.273.390

Tài sản tăng trong năm chủ yếu là trạm trộn bê tông và xe xúc lật.

Tài sản giảm trong năm chủ yếu là thanh lý 2 xe không còn sử dụng được (vận tải Kamaz ben và Mitsubisshi).

Do các máy móc thiết bị được bảo quản và sử dụng tốt, nhiều tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng, chứng tỏ thời gian khấu hao trong thời gian qua quá ngắn, Hội đồng quản trị đã quyết định điều chỉnh tăng thời gian sử dụng của Tài sản cố định - nhưng vẫn trong thời gian khấu hao cho phép theo quy định tại Thông tư 203/2009 TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

Hiệu quả sử dụng tài sản tốt, tài sản hết khấu hao vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 9.503.139.715 đồng.

Tài sản không sử dụng bao gồm:

+ Vật tư hàng hóa tồn kho do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế – đã trích lập dự phòng giảm giá 792.203.514 đồng.

+ Đất ở kho và văn phòng Chi nhánh Bảo Lộc, kho Củ Chi chưa phát huy được hiệu quả, chưa có hướng đầu tư khai thác kinh doanh.

Nợ phải thu bình thường theo Hợp đồng, nợ xấu đã lập dự phòng phải thu nợ khó đòi 1.919.545.459 đ (GrandArt, QuintMajor)

d) *Tình hình nợ phải trả*

+ Công ty không vay Ngân hàng.

+ Công ty không nợ quá hạn, không nợ thuế và người lao động.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2012

Tổng số cổ phần **4.880.530 cổ phần**

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là Nhà Nước : không.
 - Cổ đông là pháp nhân: 4 đơn vị, sở hữu 90.292 cổ phần, chiếm 1,85%
 - Cổ đông là cá nhân: 205 người, sở hữu 4.790.238 cổ phần, chiếm 98,15%
- Trong đó: Người lao động Công ty 64 người, sở hữu 3.105.729 cổ phần, chiếm 63,64%*
Là người nước ngoài 2 người, sở hữu 15.080 cổ phần, chiếm 0,31%
Cổ đông khác 139 người, sở hữu 1.669.429 cổ phần, chiếm 34,20%

+ Các cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần trở lên)

Ông Lê Chí Chuân	sở hữu 611.838 cổ phần, chiếm 12,54%
Ông Lê Đăng Chí Dũng	sở hữu 553.365 cổ phần, chiếm 11,34%
Ông Hoàng Vũ Nhân	sở hữu 531.373 cổ phần, chiếm 10,89%
Ông Đinh Xuân Gạch	sở hữu 308.715 cổ phần, chiếm 6,33%
Ông Trần Đăng Phan	sở hữu 264.493 cổ phần, chiếm 5,42%

II. Quản trị công ty

1. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đều kiêm nhiệm điều hành hoạt động của Công ty nên tất cả các khoản lương thưởng đều tuân theo quy chế trả lương đối với người lao động của Công ty.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý: Công ty không chi.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Giao dịch với những người liên quan:

Các bên có liên quan: Ông Lê Đăng Chí Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc với Công ty TNHH TMSXDV Hòa Phú.

Người có liên quan không được tham gia ý kiến và ký hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan. Giá cả vật tư hàng hóa và dịch vụ cung ứng là giá thị trường với điều kiện tương tự như các giao dịch thông thường với các đối tượng khác.

Doanh số giao dịch với Công ty Hòa Phú trong năm 2012 là: 1.092.391.366 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung lần thứ nhất ngày 10/08/2006 theo Nghị quyết số 02/NQ/2006/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng;

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Tại khoản 2, điều 11 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng có quy định: “Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.”

Trong 8 thành viên HĐQT hiện nay, có 3 thành viên HĐQT không tham gia điều hành (không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các chức danh được HĐQT bổ nhiệm), cụ thể như sau:

- Ông **Trần Đăng Phan** – thành viên HĐQT không tham gia điều hành, nhưng có ký Hợp đồng lao động với Công ty, phụ trách công việc chuyên môn cụ thể là: thẩm tra, quản lý kỹ thuật kết cấu, được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Ông **Đinh Xuân Gạch** – Thành viên HĐQT không tham gia điều hành, có ký Hợp đồng lao động với Công ty, phụ trách công việc chuyên môn cụ thể là: thẩm tra, quyết định phương án thiết kế cấp thoát nước và Phòng cháy chữa cháy, được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Ông **Đặng Vĩnh Thọ** – Thành viên HĐQT không tham gia điều hành, không ký Hợp đồng lao động với công ty, không phụ trách công việc chuyên môn và quản lý trong công ty.

2. Ban kiểm soát và Trưởng Ban Kiểm soát

Tại Điều 19 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về quản trị Công ty - áp dụng cho các Công ty Đại chúng – có quy định Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán (có thể hiểu là người đã được đào tạo về kế toán và phải có một thời gian công tác thực tế để có hiểu biết về kế toán cả về mặt lý thuyết và về mặt thực tiễn).

Theo đề nghị của Ban kiểm soát - bao gồm 3 thành viên hiện có;

Thông qua Đại hội đồng cổ đông kỳ này chức danh Trưởng Ban Kiểm Soát, cụ thể là :

- Trưởng Ban kiểm soát:

Ông : **HUỲNH ĐỨC PHÁT**

Sinh ngày : 19/02/1973

Số CMND : 024189302

Địa chỉ thường trú : 162/1/5 Bình Lợi, P13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ : Cử nhân kinh tế – Tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

- Thành viên Ban kiểm soát :

Ông : **LÊ TRUNG HIẾU**

Bà : **HOÀNG THỊ MINH BẮC**

III. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính tổng hợp được công bố chi tiết trên trang web của Công ty - [http:// www.decofi.vn](http://www.decofi.vn)

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán - Đính kèm

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý thực hiện trong thời gian tới:

1. Giải pháp tìm kiếm việc làm

Trên cơ sở quy chế tìm việc đã ban hành, đẩy mạnh và tăng cường công tác tìm việc, Công ty phổ biến sâu rộng đến người lao động để chuyển hóa từ hình thức Công ty tìm việc cho người lao động làm, sang hình thức mọi người cùng tìm việc để mang về Công ty và cùng nhau thực hiện.

2. Cơ cấu bộ máy và phương thức quản lý:

Trên cơ sở theo dõi đánh giá năng lực của người điều hành, hiệu quả của từng đơn vị và hiệu quả chung của toàn Công ty từng giai đoạn. Việc hiệu chỉnh phương thức quản lý, thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự có năng lực một cách hợp lý nhằm từng bước nâng cao năng lực làm việc từng khâu, từng bộ phận, từng đơn vị trực thuộc có hiệu quả hơn là việc làm thường xuyên của Công ty trong thời gian sắp tới.

3. Khai thác và sử dụng Tài sản:

Tùy theo khả năng tài chính của Công ty và điều kiện thực tế trên địa bàn; Tài sản, đất đai ở Chi nhánh Bảo Lộc và kho Củ Chi sẽ được nghiên cứu và có phương án khai thác kinh doanh phù hợp. Tất cả các cổ đông đều có quyền tham gia trình bày phương án khai thác kinh doanh theo quan điểm của mình, làm văn bản trình Công ty xem xét, nếu khả thi sẽ cùng nhau thực hiện.

4. Quản lý chi phí:

Tăng cường ý thức tiết kiệm, tránh lãng phí đến từng người lao động. Xem xét, điều chỉnh những quy định không còn phù hợp trong giai đoạn khó khăn này như điện thoại, xăng xe công tác, điện, nước ... nhằm mục đích tiết kiệm chi phí tối đa để cạnh tranh và tồn tại trong thời gian tới.

5. Giải quyết thanh lý bớt các tài sản không còn sử dụng được, các loại vật tư hàng hóa tồn kho lâu ngày đã lạc hậu so với thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để giải phóng kho tại Củ chi, tạo điều kiện khai thác kinh doanh trong thời gian tới.

PHẦN B

CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua các báo cáo năm 2012

+ **Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2012 của Hội đồng quản trị.**

+ **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

+ **Thông qua Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012:**

- Báo cáo tài chính theo Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

- Phân phối lợi nhuận sau thuế, tổng số là : 3.078.557.687 đ

Cụ thể như sau :

+ Trích lập các Quỹ :

- Quỹ đầu tư và PTSX : 202.712.382 đ
- Quỹ dự phòng tài chính : 145.193.435 đ
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 290.386.870 đ

+ Chi trả cổ tức : 2.440.265.000 đ

- Phương thức chi trả cổ tức :

- Tỷ lệ chi trả cổ tức 2012 : 5%/ vốn góp
- Hình thức chi trả : bằng tiền mặt

Đợt 1 : đã tạm ứng 5% theo Quyết định số 01/2013/QĐ-TC/HĐQT ngày 23.01.2013

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013

+ **Doanh thu năm 2013**

Tính đến nay, Giá trị Hợp đồng đã ký được gần 74 tỷ đồng với doanh thu năm 2013 là 67,5 tỷ đồng.

Năm 2013 sẽ còn nhiều khó khăn, Công ty sẽ cố gắng tìm việc và đặt mục tiêu phấn đấu đạt doanh thu là 100 tỷ đồng.

+ **Chi phí tiền lương và tiền công năm 2013**

Chi phí tiền lương của bộ phận gián tiếp : Năm 2013 còn khó khăn trong công tác tìm việc, hiện tại Công ty đã điều chỉnh mức lương kinh doanh trong quy chế trả lương bằng 0 (không). Do vậy, chi phí tiền lương cho bộ phận gián tiếp năm 2013 được tính trên cơ sở thực tế phải trả cho người lao động.

Chi phí tiền công cho bộ phận công nhân trực tiếp ngoài công trường và tiền lương của các đơn vị sản xuất trực tiếp thi công, được quyết toán theo quy chế giao việc của Công ty ban hành và không được vượt quá tổng giá trị giao việc cho từng công trình cụ thể.

+ **Lợi nhuận năm 2013**

Tất cả những khoản dự trữ, dự phòng vì mục đích an toàn vốn của Công ty đến nay gần như khô kiệt do phải chống đỡ cho những năm vừa qua. Trước tình hình hiện tại, Công ty sẽ cố gắng định hướng để tìm được việc nhiều nhất và quản lý chi phí tốt nhất, duy trì hoạt động bình thường trong năm tài chính này để bảo toàn năng lực tăng năng suất trong thời gian sau này.

Do vậy, có thể năm 2013 sẽ không có lợi nhuận, mục tiêu là giảm thiểu tối đa sự thâm hụt vốn cho Công ty.

+ Đầu tư trong năm 2013

Tuỳ theo giá trị Hợp đồng Công ty ký được với Chủ đầu tư và thời điểm thích hợp, Công ty có thể tiếp tục đầu tư bổ sung để nâng cao năng lực trạm trộn bê tông trong năm 2013, cụ thể là :

- Các máy móc thiết bị thử nghiệm đồng bộ phục vụ cho Trạm trộn bê tông như: máy đo độ ẩm vật liệu, máy thử cường độ bê tông vv...

- Xe bồn vận chuyển : 2 chiếc.

- Máy bơm bê tông (loại bơm cần): 1 chiếc.

Kinh phí đầu tư ước tính khoảng 5 tỷ đến 7 tỷ đồng.

3. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn và quyết định Ngân hàng giao dịch về vốn tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn cho năm tài chính 2013.

- Hội đồng quản trị toàn quyền Quyết định trong việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở an toàn vốn và hiệu quả.

- Hội đồng quản trị toàn quyền Quyết định trong việc điều chỉnh phương thức quản lý và cơ cấu nhân sự để phù hợp với nhu cầu phát triển Công ty trong thời gian tới.

- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán được Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước công nhận theo quy định.

4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Năm tài chính 2013, không chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Với 4 nội dung trên, kính đề nghị Quý vị Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông kỳ này. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.



Kỹ sư TRẦN ĐĂNG PHAN